

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2019/HSST**
Ngày 30 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Phan Thị Hà**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Lan Hương**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2019/TL - HSST ngày 13 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Trường C**, sinh năm: 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố N, phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ 07; Họ và tên vợ: Đỗ Thị Bích Nt, sinh năm: 1990; có 02 con sinh năm 2013 và năm 2016; Nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích, ngày 23/07/2009, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/09/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm. Ra trại ngày 30/08/2010. Bị bắt giữ ngày 23/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; số giam 1464T1, buồng giam 21. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Đặng Phước Hiếu**, sinh năm 1991; Nơi ở: Tổ 22, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 22/02/2019, Nguyễn Trường C đi xe buýt từ bến xe Từ Sơn đến bến xe buýt Long Biên. Khi đi đến gần bến xe Gia Lâm thì C xuống xe, tiếp tục bắt xe buýt đến hồ Ngọc Khánh. Đến nơi,

C xuống xe và đi vào bệnh viện phụ sản Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi lên phòng số 17, tầng 04 nhà A của bệnh viện, C quan sát thấy tại giường đầu tiên bên tay phải đi từ cửa vào có 01 người phụ nữ đang nằm trên giường và 01 người phụ nữ đang ngồi quay lưng ra ngoài cửa, mặt quay vào trong phòng, cuối giường có để 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus là của anh Đặng Phước Hiếu, sinh năm: 1991; HKTT: Tổ 22 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội. Quan sát không ai để ý, C tiến đến đầu giường, cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái rồi đi nhanh ra ngoài. Vừa đi được khoảng 10 mét thì nghe tiếng tri hô “cướp, cướp”, C liền bỏ chạy xuống cầu thang. Khi chạy xuống khu vực chiếu nghỉ giữa tầng 2 và tầng 3 thì C bị người dân bắt giữ, đưa xuống phòng bảo vệ Bệnh viện. Sau đó C được đưa về trụ sở Công an phường Ngọc Khánh để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLGD/HĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Ba Đình, kết luận:

- 01 (Một) chiếc ĐTDD nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng, số imeil 359471080123441 đã qua sử dụng. Trị giá là: 8.000.000 đ (Tám triệu đồng chẵn).

Cáo trạng số 100/CT - VKS ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Trường C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã xóa án tích; có thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ **9** tháng đến **12** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus cho bị hại. Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình để nuôi vợ con.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào

kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, tại phòng số 17, tầng 04 nhà A bệnh viện phụ sản Hà Nội, phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7 Plus có trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng của anh Đặng Phước Hiếu (sinh năm: 1991; HKTT: Tổ 22 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội). Sau đó bị cáo bị người dân phát hiện, bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân: 01 tiền án ngày 23/07/2009, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Trường C kháng cáo. Ngày 29/09/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm. Ra trại ngày 30/08/2010 đã được xóa án tích. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại bị hại đây cũng là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung

là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Trường C **10 (Mười)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2019; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long